

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-7-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Ông Nguyễn Đình Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/7/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đặng Văn T, sinh năm 1975; thường trú: khu phố A, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Chị Đoàn Thị Th, sinh năm 1975; thường trú: khu phố A, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

(Anh Đặng Văn T và chị Đoàn Thị Th có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Đặng Văn T trình bày:

Anh Đặng Văn T và chị Đoàn Thị Th tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K (nay là thành phố T), tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/10/1998. Sau khi kết hôn, anh T và chị Th sinh sống tại tỉnh Thái Bình, đến năm 2002 thì cùng nhau chuyển vào thành phố D, tỉnh Bình Dương sinh sống cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Th thường xuyên nhậu nhẹt, điện thoại cho người

đàn ông khác. Ban đầu anh T cho rằng đó là mối quan hệ bạn bè, tuy nhiên sau đó anh T nhận được các hình ảnh chụp màn hình điện thoại những tin nhắn giữa chị Th với người đàn ông khác với lời lẽ hết sức tình cảm, thân mật. Người gửi tin nhắn đến yêu cầu anh T phải nhắc nhở chị Th đừng tiếp tục cập kê với chồng của họ. Sau khi nhận được tin nhắn và làm rõ sự tình, anh T biết được chị Th không chung thủy, có mối quan hệ ngoài luồng với người khác. Vì thương hai con và vì giữ gìn hạnh phúc gia đình nên anh T bỏ qua và xem như không có chuyện gì.

Từ khi hai vợ chồng mâu thuẫn, tính tình chị Th ngày một cộc cằn, hay lớn Tg và đôi khi còn đập phá đồ đạc trong gia đình, thậm chí chị Th còn hắt dầu vào người anh T, cầm bật lửa dọa đốt anh T. Anh T cảm thấy không được tôn trọng và không còn niềm tin ở chị Th. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ năm 2019 đến nay, mặc dù sống chung một mái nhà nhưng vợ chồng không ai quan tâm, hỏi han nhau. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị Đoàn Thị Th.

Về con chung: Anh T và chị Th có hai con chung là Đặng Văn S, sinh ngày 22/4/1999 và Đặng Quang Đ, sinh ngày 15/9/2005. Sau ly hôn, anh T giao cháu Đặng Quang Đ cho chị Th nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đại đủ 18 tuổi. Đối với cháu Đặng Văn Sơn đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai ngày 12/5/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn chị Đoàn Thị Th trình bày: Thống nhất với lời khai của nguyên đơn về thời gian, điều kiện kết hôn và nơi sinh sống của vợ chồng sau khi kết hôn. Chị Th và anh T cùng nhau kinh doanh, buôn bán, thu nhập mỗi tháng của hai vợ chồng khoảng 100.000.000 đồng. Cuộc sống hôn nhân của chị Th và anh T vui vẻ, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì trầm trọng.

Anh T có tính ghen tuông nên nghi ngờ chị Th, dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Chị Th luôn chung thủy với chồng, không có mối quan hệ với người đàn ông khác. Anh T chỉ nghe người ngoài nói mà ghen tuông vô cớ, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Đợt Tết vừa rồi, sau khi anh T từ quê vào thì đòi ly thân với chị Th, do chị Th nóng tính nên có đập phá đồ đạc, hắt dầu đòi đốt cả hai vợ chồng, nhưng đó là do trong lúc nóng giận, chị Th đã nhận lỗi với anh T, mong muốn vợ chồng hòa hợp để xây dựng gia đình, chăm lo cho các con. Chị Th vẫn còn tình cảm với anh T nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Th và anh T có hai con chung là Đặng Văn S, sinh ngày 22/4/1999 và Đặng Quang Đ, sinh ngày 15/9/2005. Do không đồng ý ly hôn nên chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ngày 24/6/2020, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa anh Đặng Văn T và chị Đoàn Thị Th tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường C và được cung cấp như sau: Hội Liên hiệp phụ nữ phường C không nhận được đơn đề nghị hòa giải quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Văn T và chị Đoàn Thị Th. Đồng thời Hội Liên hiệp phụ nữ phường C cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai anh chị, do đó không biết rõ giữa hai anh chị có mâu thuẫn như thế nào, vấn đề con chung, công việc và thu nhập Hội Liên hiệp phụ nữ phường C cũng không biết nên không cung cấp được thông tin cho Tòa án.

- Tại phiên tòa, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị Th có ý kiến cho rằng nếu anh T rút đơn khởi kiện, vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản chung xong thì sau đó chị Th sẽ thuận tình ly hôn với anh T. Còn hiện nay chưa chia tài sản nên chị Th không đồng ý ly hôn. Về con chung, trường hợp ly hôn, chị Th sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Quang Đại, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng thì chị Th cũng đồng ý.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn T và chị Đoàn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K (nay là thành phố T), tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/10/1998, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2] Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Quá trình chung sống, giữa anh T và chị Th phát sinh mâu thuẫn, thể hiện qua lời trình bày của anh T, chị Th về việc anh T ghen tuông, chị Th thì nóng tính, có những hành động đập phá đồ đạc, hắt dầu dọa đốt. Hiện tại, anh T và chị Th tuy sống chung nhà nhưng đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Hơn nữa, chị Th có ý kiến sẽ đồng ý ly hôn khi vợ chồng chia tài sản chung xong. Điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh T không còn, mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh T cầu được ly hôn với chị Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, anh Đặng Văn T và chị Đoàn Thị Th có hai con chung là Đặng Văn S, sinh ngày 22/4/1999 và Đặng Quang Đ, sinh ngày 15/9/2005. Theo bản tự khai ngày 12/5/2020, cháu Đ có nguyện vọng

được ở với mẹ. Đồng thời, chị Th và anh T thống nhất việc chị Th sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ nên Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung Đặng Quang Đ cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con chung. Đối với con chung Đặng Văn S đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Nghĩa vụ nuôi con là của cả cha lẫn mẹ, khi ly hôn, người không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Đặng Quang Đ với số tiền 3.000.000 đồng/tháng, chị Th cũng thống nhất với mức cấp dưỡng trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về quan điểm giải quyết vụ án.

[7] Về án phí: Anh Đặng Văn T phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đặng Văn T đối với bị đơn chị Đoàn Thị Th về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: An Đặng Văn T được ly hôn với chị Đoàn Thị Th (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/10/1998 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện K (nay là thành phố T), tỉnh Thái Bình cấp).

- Về con chung: Giao con chung Đặng Quang Đ, sinh ngày 15/9/2005 cho chị Đoàn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đặng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung Đặng Quang Đ đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Đoàn Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Đặng Văn T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, anh Đặng Văn T có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, chị Đoàn Thị Th không được cản trở anh Đặng Văn T thực hiện quyền này. Vì

lợi ích về mọi mặt của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Đối với con chung Đặng Văn S, sinh ngày 22/4/1999 đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Anh Đặng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040361 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Anh Đặng Văn T còn phải nộp 300.000 đồng.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP Dĩ An;
- Chi cục THADS TP. Dĩ An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Trang